

Bản án số: 23/2022/HNGD-ST.

Ngày: 07/9/2022.

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Khắc H trình bày: Ông và bà P kết hôn năm 2021 trên cơ sở tự nguyện và có được đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh T, mục đích kết hôn là để nương tựa nhau lúc tuổi già, tuy nhiên trong thời gian chung sống với nhau bà P thường xuyên bỏ về nhà, hiện hai vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay, ông nhiều lần bảo bà P về để vợ chồng cùng nhau chung sống và chăm sóc nhau lúc tuổi già nhưng bà P không về. Quá trình chung sống không có cãi vã hay mâu thuẫn gì với nhau, ông không hiểu vì sao

bà P lại không ở với ông nữa, ông thấy như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy ông xin được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bà Nguyễn Hồng P trình bày: Bà và ông H kết hôn năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh T. Mục đích kết hôn là để nương tựa nhau lúc tuổi già và ốm đau nhưng khi bà đi viện ông H không quan tâm chăm sóc bà lại có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và còn muốn ly hôn, nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2022, ông H làm đơn xin ly hôn bà nhất trí ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự khai tại phiên tòa và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1]. Ông Nguyễn Khắc H có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T là nguyên đơn trong vụ án; bị đơn là bà Nguyễn Hồng P; nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã L, huyện P, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

[2]. Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Hồng P đều xác định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh T như vậy là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt và đã thể hiện nguyện vọng ở trong đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[4]. Tại phiên tòa HĐXX tiếp tục tiến hành công khai các tài liệu chứng cứ đã được xem xét trong hồ sơ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn giữa ông H và bà P (bản chính); 01 sổ hộ khẩu (bản sao); 01 thẻ căn cước của ông H (bản sao); đơn xin xét xử vắng mặt của bà P.

Về nội dung:

[5]. Về quan hệ vợ chồng: Ông H xác định mục đích kết hôn để nương tựa nhau lúc tuổi già, tuy nhiên thời gian chung sống với nhau bà P thường xuyên bỏ đi, chung sống với nhau được 1 năm thì bà P không ở với ông nữa, hiện hai vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay, ông thấy như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình cảm vợ chồng, vì vậy ông xin ly hôn. Về phía bà P cũng xác định mục đích hôn nhân là nương tựa nhau lúc tuổi già, nay bà đi viện điều trị ngã gãy tay nhưng ông H không chăm sóc bà lại có mối quan hệ với người phụ nữ khác, vì vậy bà nhất trí ly hôn với ông H. Như vậy, HĐXX thấy rằng mục đích kết hôn của ông H và bà P là nương tựa nhau lúc tuổi già, nhưng nay vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H làm đơn xin ly hôn, bà P cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H, cho ông H được ly hôn với bà P để giải phóng cho nhau là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về con chung: Không có

[7]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà P đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Ông H được miễn án phí LHST (người cao tuổi)

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vx c, c lĩ trªn:

quyÕt ®ªnh

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xõ:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Khắc H được ly hôn với bà Nguyễn Hồng P.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có

4. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc H được miễn án phí LHST (người cao tuổi)

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông H, vắng mặt bà P. Báo cho ông H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ

TAND HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH , TỈNH THÁI NGUYÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi

Bà Nguyễn Thị Minh

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 223/2021/TLST- HNGĐ ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX -ST ngày 10/01/202221 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1991 (có mặt)

ĐKHKT: Xóm Phú Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Nam 1, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Văn Báo, sinh năm 1988 (vắng mặt lần 2)

ĐKHKT: Xóm Phú Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; hội đồng nhất trí biểu quyết 3/3 những nội dung sau:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phương.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Phương được ly hôn với anh Dương Văn Báo.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Dương Minh Chí, sinh ngày 20/12/2015 và Dương Minh Hiếu, sinh ngày 01/9/2011 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Báo có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phương và anh Báo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phương và anh Báo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình (theo biên lai thu số 0002632 ngày 25/11/2021).

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phương, vắng mặt anh Báo. Báo cho chị Phương biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Báo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biên bản lập xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Minh Huệ

